

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 127/2019/HS-ST

Ngày 25-10-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Huỳnh Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thông.

2. Bà Trần Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Minh Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 115/2019/TLHS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Lê Hồng T**, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khối phố 2, phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; giới tính: nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 8/12; con ông Lê Diêu V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1958; có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1985 và có 02 con sinh năm 2005 và năm 2010; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13-01-2019, tạm giam ngày 22-01-2019.

2. **Trần Quang H**, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khối phố H, phường H2, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 5/12; con ông Trần Quang D, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13-01-2019, tạm giam ngày 22-01-2019.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:

1. Lê Văn C, sinh năm 1969; trú tại: Thôn C, xã T, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2. Lưu Đào T, sinh năm 1986; trú tại: Khối phố 5, phường P, thành phố

Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; trú tại: Khối phố 7, phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

4. Nguyễn Hoài P, sinh năm 1987; trú tại: Khối phố 6, phường P, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thị B, sinh năm 1972; trú tại: Khối phố 2, phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Trần Thị T, sinh năm 1974; trú tại: Khối phố H, phường H2, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bùi Đình T, sinh năm 1965; trú tại: Khối phố H, phường H2, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2. Phan Đình H, sinh năm 1973; trú tại: Khối phố H, phường H2, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; trú tại: Khối phố 3, phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

4. Nguyễn Văn C, sinh năm 1992; trú tại: Khối phố 2, phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ cuối năm 2018 đến khi bị bắt quả tang ngày 13-01-2019, bị cáo Lê Hồng T nhiều lần lên huyện T, tỉnh Quảng Nam mua 02 gói ma túy loại Hêrôin giá 5.000.000 đồng của người đàn ông tên T2 (không rõ lai lịch) mang về thành phố Tam Kỳ phân thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời, cụ thể: Bán cho Nguyễn Hoài P 03 lần 03 gói ma túy giá 1.100.000 đồng, bán cho Trần Quang H 04 lần 4 gói ma túy giá 1.500.000 đồng, bán cho B (không rõ lai lịch) 04 lần 04 gói ma túy, giá từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng/gói. Ngoài ra, bị cáo còn nhờ bị cáo Trần Quang H bán giúp 05 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng. Lúc 11 giờ 45 phút ngày 13-01-2019, khi bị cáo Lê Hồng T đang đứng ở cửa sau nhà, trên tay trái đang cầm 01 gói chất rắn màu trắng (bị cáo khai là Hêrôin) thì Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời qua khám xét nơi ở còn thu giữ thêm 08 gói chất rắn, dạng cục và bột, màu trắng, tổng cộng 09 gói tổng khối lượng 0,913 gam, là ma túy loại Hêrôin; 01 gói chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 0,040 gam, là ma túy loại Methamphetamine (bị cáo khai là của người tên Q đổi cho bị cáo để sử dụng) cùng nhiều vật chứng liên quan khác.

Đối với bị cáo Trần Quang H, từ tháng 12-2018 đến ngày 13-01-2019 đã giúp bị cáo Lê Hồng T bán 05 gói ma túy giá 1.500.000 đồng và bị cáo H còn mua 04 lần 07 gói ma túy từ bị cáo Lê Hồng T về để sử dụng và phân lẻ bán lại cho nhiều người, cụ thể: bán cho Lê Văn C 05 lần 05 gói ma túy giá 1.300.000 đồng,

bán cho Lưu Đào T 03 lần 03 gói ma túy giá 900.000 đồng (T gọi cho H theo số điện thoại 0919690871), bán cho Nguyễn Văn T 03 lần 03 gói ma túy giá 900.000 đồng. Lúc 11 giờ 10 phút ngày 13-01-2019, khi bị cáo Trần Quang H đang bán 01 gói chất rắn màu trắng (có khối lượng 0,059 gam, là ma túy loại Hêrôin) cho Lê Văn C thì bị bắt quả tang, tiến hành kiểm tra còn thu giữ trên người bị cáo H 03 gói chất rắn màu trắng (có tổng khối lượng 0,205 gam, là ma túy loại Hêrôin) cùng nhiều vật chứng liên quan khác.

Sau lần giúp bị cáo Lê Hồng T bán ma túy, bị cáo H được T cho ma túy sử dụng. Tổng cộng, số tiền bị cáo T thu lợi bất chính là 5.700.000 đồng (do bị cáo T không nhớ số tiền cụ thể những lần bán ma túy cho B nên tính mỗi lần bán thu lợi 400.000 đồng); số tiền bị cáo H thu lợi bất chính là 1.600.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo T đã tác động gia đình giao nộp hết số tiền thu lợi bất chính.

Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 23-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo Lê Hồng T, Trần Quang H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố các bị cáo Lê Hồng T, Trần Quang H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và rút quyết định truy tố các bị cáo Lê Hồng T, Trần Quang H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo:

- Lê Hồng T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; xử phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Trần Quang H: từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; xử phạt bổ sung bằng tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và truy thu, tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được:

Từ cuối năm 2018 đến khi bị bắt quả tang ngày 13-01-2019, bị cáo Lê Hồng T nhiều lần lên huyện T, tỉnh Quảng Nam mua 02 gói ma túy loại Hêrôin giá 5.000.000 đồng của người đàn ông tên T2 (không rõ lai lịch) mang về thành phố Tam Kỳ phân thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời, cụ thể: Bán cho Nguyễn Hoài P 03 lần 03 gói ma túy giá 1.100.000 đồng, bán cho Trần Quang H 04 lần 4 gói ma túy giá 1.500.000 đồng, bán cho B(không rõ lai lịch) 04 lần 04 gói ma túy, giá từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng/gói. Ngoài ra, bị cáo còn nhờ bị cáo Trần Quang H bán giúp 05 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng. Lúc 11 giờ 45 phút ngày 13-01-2019, khi bị cáo Lê Hồng T đang đứng ở cửa sau nhà, trên tay trái đang cầm 01 gói chất rắn màu trắng (bị cáo khai là Hêrôin) thì Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời qua khám xét nơi ở còn thu giữ thêm 08 gói chất rắn, dạng cục và bột, màu trắng, tổng cộng 09 gói tổng khối lượng 0,913 gam, là ma túy loại Hêrôin; 01 gói chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 0,040 gam, là ma túy loại Methamphetamine (bị cáo khai là của người tên Q đổi cho bị cáo để sử dụng) cùng nhiều vật chứng liên quan khác.

Đối với bị cáo Trần Quang H, từ tháng 12-2018 đến ngày 13-01-2019 đã giúp bị cáo Lê Hồng T bán 05 gói ma túy giá 1.500.000 đồng và bị cáo H còn mua 04 lần 07 gói ma túy từ bị cáo Lê Hồng T về để sử dụng và phân lẻ ma túy để bán lại cho nhiều người, cụ thể: bán cho Lê Văn C 05 lần 05 gói ma túy giá 1.300.000 đồng, bán cho Lưu Đào T 03 lần 03 gói ma túy giá 900.000 đồng (T gọi cho H theo số điện thoại 0919690871), bán cho Nguyễn Văn T 03 lần 03 gói ma túy giá 900.000 đồng. Lúc 11 giờ 10 phút ngày 13-01-2019, khi bị cáo Trần Quang H đang bán 01 gói chất rắn màu trắng (có khối lượng 0,059 gam, là ma túy loại Hêrôin) cho Lê Văn C thì bị bắt quả tang, tiến hành kiểm tra còn thu giữ trên người bị cáo H 03 gói chất rắn màu trắng (có tổng khối lượng 0,205 gam, là ma túy loại Hêrôin) cùng nhiều vật chứng liên quan khác.

Số tiền bị cáo T thu lợi bất chính là 5.700.000 đồng, bị cáo H thu lợi bất chính là 1.600.000 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo Lê Hồng T, Trần Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung "*Phạm tội 02 lần trở lên*". Các bị cáo có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy nhưng mỗi lần chỉ bán cho một người nên tại phiên Tòa kiểm sát viên rút quyết định truy tố các bị cáo T và H theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi của các bị cáo Lê Hồng T, Trần Quang H là cố ý và nguy hiểm, gây tác động tiêu cực đến con người và xã hội. Vì vậy cần định cho các bị cáo mức án tù nghiêm khắc, tương xứng với vai trò, tính chất mức độ hành vi,

nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án, bị cáo Lê Hồng T là người giữ vai trò chính, trực tiếp đi mua ma túy về bán lại nhiều lần, ngoài ra còn nhờ H đi bán ma túy giúp cho mình; bị cáo Trần Quang H sau khi được T nhờ đi bán ma túy thì đồng ý, đồng thời còn mua ma túy từ T để trực tiếp bán lại nhiều lần. Do không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ nên việc bị cáo T nhờ bị cáo H bán giúp ma túy thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có căn cứ xác định các bị cáo phạm tội có tổ chức. Với vai trò, tính chất hành vi phạm tội thì bị cáo Lê Hồng T phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Trần Quang H là phù hợp, ngoài hình phạt chính, cần xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo để tăng tính nghiêm minh của pháp luật.

Trong quá trình tố tụng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đều tự thú về những lần phạm tội chưa bị phát hiện; các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, riêng bị cáo T còn nuôi 02 con nhỏ, có mẹ già bị tai biến cần được chăm sóc, bị cáo đã tác động gia đình giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Vì các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, Hội đồng xét xử đủ căn cứ áp dụng các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố là phù hợp và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[2.3] Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và vấn đề liên quan trong vụ án:

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam niêm phong trong phong bì niêm phong số 11/PC09 và 12/PC09; 02 sim số 0327150051, 0919690871; 07 mảnh giấy lịch có kích thước 3,5cm x 3,5cm; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 04 bơm kim tiêm và 02 lọ nước cất thu giữ từ các bị cáo là chất cấm, phương tiện, vật liên quan đến hành vi phạm tội của nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mastel của bị cáo T, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo H là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Quang H, trong đó có 300.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung ngân sách nhà nước, riêng 100.000 đồng là tiền cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng thu giữ tại nhà bị cáo T, trong đó có 95.000.000 đồng là tài sản thuộc sở hữu của chị Lê Thị B (chị gái bị cáo T), do chị B không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị B số tiền trên là phù hợp; số tiền 4.400.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T; số tiền 600.000 đồng là tiền bị cáo thu lợi bất chính mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh biển số 92N1-2261 và 01 chiếc điện thoại hiệu Oppo màu đỏ không gắn sim là xe, điện thoại bị cáo H mượn của chị Trần Thị T (chị dâu bị cáo) để đi lại và sử dụng, tuy nhiên do chưa xác định được nguồn gốc chiếc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý; đối với 01 điện thoại đã trả lại cho chị T là phù hợp.

Đối với số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo cần truy thu sung ngân sách nhà nước, cụ thể: truy thu bị cáo T 5.100.000 đồng, truy thu bị cáo H 1.300.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo T đã tác động gia đình giao nộp số tiền 5.100.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.500.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo.

- *Vấn đề liên quan khác:*

Không xác định được lai lịch người tên T bán ma túy cho bị cáo T, người tên B mua ma túy của bị cáo T và người tên Q đổi ma túy cho bị cáo T nên không có cơ sở xử lý.

Với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo và Lê Văn C, Lưu Đào T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoài P là phù hợp.

Số ma túy thu giữ của Lê Văn C khi bắt quả tang và số ma túy Methamphetamine bị cáo T tàng trữ để sử dụng, do không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Văn C là phù hợp.

[2.4] Về án phí: Các bị cáo Lê Hồng T, Trần Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Hồng T, Trần Quang H** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng T 05 (*Năm*) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 13-01-2019).

Xử phạt bị cáo Trần Quang H 04 (*Bốn*) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 13-01-2019).

Xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lê Hồng T số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần Quang H số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

2. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam niêm phong trong phong bì niêm phong số 11/PC09 và 12/PC09; 02 sim số 0327150051, 0919690871; 07 mảnh giấy lịch có kích thước 3,5cm x 3,5cm; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 04 bơm kim tiêm và 02 lọ nước cất.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mastel của bị cáo T, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo H; số tiền 300.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo H; số tiền 600.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo T.

Trả lại cho bị cáo H số tiền 100.000 đồng, trả lại cho bị cáo T 4.400.000 đồng.

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo có được từ hành vi bán trái phép chất ma túy, cụ thể: truy thu bị cáo T 5.100.000 đồng, truy thu bị cáo H 1.300.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo T đã tác động gia đình giao nộp số tiền 5.100.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.500.000 đồng trên để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo.

(Toàn bộ vật chứng, số tiền 5.400.000 đồng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tam Kỳ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2019; số tiền 5.100.000 đồng đang được tạm giữ tại Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ).

Buộc các bị cáo Lê Hồng T, Trần Quang H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Huỳnh Lý